TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tô Hiền Đức**;

2. Ông **Bùi Dân An.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **H.C.H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 12/28C, hẻm 1377, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **N.T.T.T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số nhà 499, đường Phạm Hùng, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2022, quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn ông H.C.H trình bày:*** Ông H và bà T chung sống vợ chồng vào năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn.Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, ông H về tỉnh Đồng Nai sống từ đó cho đến nay. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông bà sống chung có 01 con chung là Huỳnh Thúy Thanh Vy, sinh năm 2001. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2022, quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn bà N.T.T.T trình bày:*** Bà T thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung đúng như ông H trình bày. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án và tại Tòa người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông H.C.H và bà N.T.T.T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhậnvợ chồng giữa ông H và bà T; con chung đã trưởng thành, tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông H.C.H và bà N.T.T.T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà Trang là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông H.C.H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với bà T. Bà T hiện cư trú tại số nhà 499, đường Phạm Hùng, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Xét yêu cầu của ông H thấy rằng: ông H.C.H và bà N.T.T.T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo Điều 14 của Luật Hôn nhân và

gia đình quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do ông H, bà T chung sống không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H, bà T là phù hợp.

[4] Ông H, bà T có 01 con chung là Huỳnh Thúy Thanh Vy, sinh năm 2001. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà T không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông H.C.H và bà N.T.T.T.

Về con chung: Ông H, bà T có 01 con chung là Huỳnh Thúy Thanh Vy, sinh năm 2001. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông H.C.H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020820 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông H đã nộp xong.

Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Lành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.